

LỰA CHỌN GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, THỰC TẬP CHO SINH VIÊN KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐÀO TẠO CỬ NHÂN SƯ PHẠM GIÁO DỤC THỂ CHẤT

SELECTING MANAGEMENT SOLUTIONS FOR PRACTICAL TRAINING AND INTERNSHIP ACTIVITIES FOR STUDENTS IN BACHELOR OF PHYSICAL EDUCATION TEACHER TRAINING INSTITUTIONS

PGS.TS Phùng Xuân Dũng, ThS. Trần Thị Nhu
Trường ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội

Tóm tắt: Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, đề tài tiến hành lựa chọn các giải pháp quản lý hoạt động thực hành, thực tập cho sinh viên khối các trường đào tạo cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Quá trình nghiên cứu, đề tài đã lựa chọn và xây dựng nội dung chi tiết cho 06 giải pháp quản lý đồng bộ theo tiếp cận năng lực. Kết quả khảo nghiệm cho thấy cả 06 giải pháp đề xuất đều được đánh giá ở mức độ "Rất cần thiết" và "Rất khả thi" với điểm trung bình tổng hợp đạt mức cao, là cơ sở khoa học tin cậy để nâng cao chất lượng rèn luyện nghề nghiệp cho sinh viên.

Từ khóa: Giải pháp, quản lý hoạt động; thực hành, thực tập; đào tạo cử nhân, giáo dục thể chất.

Abstract: Based on theoretical and practical foundations, this study proceeds to select management solutions for practical training and internship activities for students in Bachelor of Physical Education Teacher Training institutions, aiming to meet the requirements of the 2018 General Education Curriculum. In the course of the research, the study has selected and developed detailed content for 06 synchronous management solutions following a competency-based approach. The survey results indicate that all 06 proposed solutions were rated at the levels of "Highly Necessary" and "Highly Feasible," with a consistently high overall mean score, serving as a reliable scientific basis for improving the quality of professional skill development for students.

Key word: Solutions; operations management; practice and internships; bachelor's degree training; physical education.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay, việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên được xác định là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đặc biệt, đối với lĩnh vực giáo dục thể chất (GDTC), yêu cầu đối với giáo viên không chỉ dừng lại ở trình độ chuyên môn mà còn đòi hỏi năng lực tổ chức, hướng dẫn và phát triển các hoạt động vận động phù hợp với đặc điểm người học. Điều này đặt ra nhiệm vụ cấp thiết cho các cơ sở đào tạo cử nhân sư phạm GDTC

trong việc đổi mới nội dung, phương thức đào tạo theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên.

Trong quá trình đào tạo giáo viên, hoạt động thực hành, thực tập sư phạm giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là khâu then chốt giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn giảng dạy và giáo dục. Thông qua thực hành, thực tập, sinh viên từng bước hình thành kỹ năng nghề nghiệp, phát triển tư duy sư phạm và nâng cao khả năng thích ứng với môi trường giáo dục thực tế. Vì vậy chất lượng của hoạt động này có ảnh hưởng trực tiếp đến chất

lượng đào tạo và hiệu quả công tác của giáo viên sau khi tốt nghiệp.

Tuy nhiên, qua thực tiễn khảo sát 02 cơ sở đào tạo cho thấy công tác tổ chức và quản lý hoạt động thực hành, thực tập trong đào tạo sinh viên sư phạm GDTC vẫn còn nhiều hạn chế. Nội dung thực tập chưa thực sự gắn với yêu cầu đổi mới giáo dục; phương thức tổ chức còn thiếu linh hoạt; công tác kiểm tra, đánh giá chưa phản ánh đầy đủ năng lực của sinh viên; và đặc biệt, hoạt động quản lý còn mang tính hành chính, thiếu tính hệ thống và chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn. Những bất cập này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả rèn luyện nghề nghiệp và khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên sau khi ra trường.

Xuất phát từ những vấn đề trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: *“Lựa chọn giải pháp quản lý hoạt động thực hành, thực tập cho sinh viên khối các trường đào tạo cử nhân sư phạm GDTC”*.

Phương pháp nghiên cứu lý luận: Phân tích và tổng hợp tài liệu thu thập được trong quá trình nghiên cứu. Danh mục các tài liệu nêu trên được trình bày trong phần “danh mục tài liệu tham khảo”.

Phương pháp phỏng vấn: Để tăng tính khách quan và chính xác của dữ liệu thu thập được, nhóm nghiên cứu thiết kế phiếu phỏng vấn để trực tiếp tiến hành phỏng vấn gồm 150 cán bộ lãnh đạo, các nhà quản lý, các nhà sư phạm và các giáo viên thể dục hiện đang làm công tác tổ chức, quản lý, giảng dạy ở các trường sư phạm và trường phổ thông.

Thống kê toán: Việc phân tích và xử lý các số liệu thu thập được trong quá trình nghiên cứu được xử lý bằng một số phần mềm như: StatiscPro, SPSS, Microsoft Excel...

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Lựa chọn các giải pháp quản lý hoạt động thực hành, thực tập cho sinh viên khối các trường đào tạo cử nhân sư phạm GDTC

2.1.1. Căn cứ để lựa chọn các giải pháp

Việc lựa chọn các giải pháp quản lý hoạt động thực hành, thực tập cho sinh viên khối các trường đào tạo cử nhân sư phạm GDTC được xây dựng dựa trên những căn cứ khoa học và thực tiễn nhằm đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Trước hết, các giải pháp phải xuất phát từ mục tiêu đào tạo giáo viên GDTC theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đây là căn cứ quan trọng định hướng nội dung, phương thức tổ chức và tiêu chí đánh giá hoạt động thực hành, thực tập sư phạm.

Bên cạnh đó, việc lựa chọn giải pháp còn dựa trên kết quả phân tích thực trạng công tác tổ chức và quản lý hoạt động thực hành, thực tập tại các cơ sở đào tạo. Các yếu tố như nội dung thực tập, hình thức tổ chức, phương pháp hướng dẫn, công tác kiểm tra – đánh giá, sự phối hợp giữa cơ sở đào tạo và cơ sở thực tập, cũng như điều kiện đảm bảo (cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, giáo viên hướng dẫn, kinh phí...) là những nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hoạt động thực hành, thực tập. Việc xác định rõ những hạn chế, bất cập và nguyên nhân chủ quan, khách quan sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp.

Ngoài ra, các giải pháp còn được lựa chọn trên cơ sở tham khảo các văn bản quy phạm, quy định hiện hành về đào tạo giáo viên, thực hành, thực tập sư phạm; đồng thời kế thừa có chọn lọc các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến quản lý hoạt động thực hành, thực tập trong đào tạo giáo viên GDTC.

Nhằm tăng cường tính khách quan và thực tiễn, đề tài tiến hành thu thập ý kiến của các chuyên gia, cán bộ quản lý và giảng viên trực tiếp tham gia công tác đào tạo và tổ chức thực hành, thực tập sư phạm thông qua phương

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và thể thao trường học

pháp phỏng vấn bằng phiếu hỏi kết hợp trao đổi trực tiếp. Kết quả khảo sát là căn cứ quan trọng để lựa chọn, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống giải pháp quản lý phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở đào tạo cử nhân sư phạm GDTC hiện nay.

Nội dung phỏng vấn lựa chọn các giải pháp quản lý hoạt động thực hành, thực tập cho sinh viên khối các trường đào tạo cử nhân sư phạm GDTC Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa giải pháp quản lý hoạt động thực hành, thực tập cho sinh viên khối các trường đào tạo cử nhân sư phạm GDTC (n=150)

TT	Giải pháp	Rất cần thiết (n, %)	Cần thiết (n, %)	Không cần thiết (n, %)
1	Nâng cao nhận thức về thực hành, thực tập sư phạm	125 (83.3%)	20 (13.3%)	5 (3.4%)
2	Đánh giá, cập nhật mục tiêu – chuẩn đầu ra	120 (80.0%)	25 (16.7%)	5 (3.3%)
3	Xây dựng nội dung theo tiếp cận năng lực	130 (86.7%)	15 (10.0%)	5 (3.3%)
4	Tổ chức thực hành, thực tập sư phạm thường xuyên	115 (76.7%)	28 (18.3%)	7 (5.0%)
5	Đổi mới đánh giá kết quả thực hành, thực tập sư phạm	128 (85.0%)	18 (11.7%)	5 (3.3%)
6	Tăng cường cơ sở vật chất, tài chính và ứng dụng CNTT trong thực hành, thực tập sư phạm	123 (81.7%)	23 (15.0%)	5 (3.3%)
7	Tăng thời lượng cho TH, TTSP trong chương trình đào tạo	45 (30.0%)	55 (36.7%)	50 (33.3%)
8	Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo và cơ sở thực tập trong quản lý hoạt động TH, TTSP	30 (20.0%)	45 (30.0%)	75 (50.0%)

Từ kết quả bảng 1. cho thấy, có 6/8 giải pháp mà đề tài đưa ra đều được đa số các ý kiến trả lời lựa chọn từ 76.7% ý kiến xếp ở mức độ rất cần thiết. Đồng thời, qua toạ đàm trực tiếp với các đối tượng phỏng vấn cho thấy, các ý kiến trả lời đều cho rằng, để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động thực hành, thực tập cho sinh viên khối các trường đào tạo cử nhân sư phạm GDTC cần thiết phải áp dụng đồng thời tất cả các giải pháp trên vào thực tiễn, các giải pháp bao gồm:

Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức về thực hành, thực tập sư phạm.

Giải pháp 2: Đánh giá, cập nhật mục tiêu – chuẩn đầu ra.

Giải pháp 3: Xây dựng nội dung theo tiếp cận năng lực.

Giải pháp 4: Tổ chức thực hành, thực tập sư phạm thường xuyên

Giải pháp 5: Đổi mới đánh giá kết quả thực hành, thực tập sư phạm

Giải pháp 6: Tăng cường cơ sở vật chất, tài chính và ứng dụng CNTT trong thực hành, thực tập sư phạm

2.1.2 Khảo nghiệm về tính cần thiết và khả thi của các giải pháp

Khảo sát được tiến hành bằng bảng hỏi, hỏi về sự cần thiết, tính khả thi của các giải pháp với thang đo 05 mức độ: 1 điểm: Rất không cần thiết/Rất không khả thi; 2 điểm: Không cần thiết/Không khả thi; 3 điểm: Phân

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và thể thao trường học

vân; 4 điểm: Cần thiết/Khả thi; 5 điểm: Rất cần thiết/Rất khả thi. Thang đánh giá điểm trung bình được quy ước:

- Từ 1–1,8 điểm: Rất không cần thiết/Rất không khả thi;

- Từ 1,81–2,6 điểm: Không cần thiết/Không khả thi;

- Từ 2,61–3,4 điểm: Phân vân;

- Từ 3,41–4,2 điểm: Cần thiết/Khả thi;

- Từ 4,21–5,0 điểm: Rất cần thiết/Rất khả thi.

Đối tượng khảo sát: 150 người được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên đại diện cho các trường sư phạm và trường phổ thông.

Bảng 2. Đánh giá về mức độ cần thiết, khả thi của các giải pháp

TT	Giải pháp	Mức độ cần thiết/ khả thi	Xếp thứ hạng
1	Nâng cao nhận thức về TH, TTSP	4.54	3
2	Đánh giá, cập nhật mục tiêu – chuẩn đầu ra	4.52	5
3	Xây dựng nội dung theo tiếp cận năng lực	4.61	2
4	Tổ chức TH, TTSP thường xuyên	4.53	4
5	Đổi mới đánh giá kết quả TH, TTSP	4.51	6
6	Tăng cường cơ sở vật chất, tài chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong TH, TTSP	4.62	1
Tổng hợp		4.56	

Cả 6 giải pháp đều có điểm trung bình $\bar{X} > 4.51$. Không có ý kiến nào cho rằng giải pháp được đề xuất là không cần thiết, không khả thi. Các giải pháp trên đều được đánh giá ở mức “Rất cần thiết/ Rất khả thi”, với điểm trung bình tổng hợp đạt 4.56, điều đó cho thấy tất cả các giải pháp đều có mức độ cần thiết cao và tương đối đồng đều nhau.

2.2. Xây dựng nội dung các giải pháp

Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức về TH, TTSP.

Mục đích: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý giảng viên và giáo viên phổ thông về vai trò, ý nghĩa của TH, TTSP và quản lý TH, TTSP; tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên.

Nội dung giải pháp: Tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết đổi mới TH, TTSP thông qua các phương tiện truyền thông và hội thảo chuyên đề. Phổ biến các định hướng đổi mới, văn bản hướng dẫn về TH, TTSP trong các cơ sở đào tạo và trường phổ thông. Vận động các cơ sở giáo dục phổ thông (sở, phòng GD-ĐT, trường học) chủ

động, tích cực phối hợp với trường sư phạm trong tổ chức TH, TTSP.

Các đơn vị chỉ đạo và phối hợp thực

hiện: Ban giám hiệu trường sư phạm chủ trì; phối hợp với các khoa chuyên môn, sở GD-ĐT, phòng GD-ĐT và các trường phổ thông.

Hình thức tổ chức thực hiện: Thông qua hội thảo khoa học, tập huấn chuyên đề, các cuộc họp chuyên môn và hệ thống văn bản chỉ đạo trong toàn ngành.

Cách đánh giá kết quả: Đánh giá mức độ chuyển biến về nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên phổ thông và các bên liên quan đối với vai trò, ý nghĩa của hoạt động thực hành, thực tập sư phạm

Giải pháp 2: Đánh giá, cập nhật mục tiêu – chuẩn đầu ra

Mục đích: Đảm bảo mục tiêu và chuẩn đầu ra TH, TTSP được cập nhật thường xuyên, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Nội dung giải pháp: Tổ chức đánh giá định kì mục tiêu, chuẩn đầu ra TH, TTSP theo quy trình khoa học. Cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra theo hướng tiếp cận năng lực, gắn với thực tiễn giáo dục phổ thông. Thu thập ý kiến

từ cán bộ quản lý, giảng viên và giáo viên phổ thông để hoàn thiện chuẩn đầu ra.

Các đơn vị chỉ đạo và phối hợp thực hiện: Trường sư phạm chủ trì (phòng Đào tạo, khoa chuyên môn); phối hợp với các cơ sở giáo dục phổ thông.

Hình thức tổ chức thực hiện: Tổ chức hội thảo, xây dựng báo cáo đánh giá, ban hành văn bản điều chỉnh theo chu kỳ hằng năm hoặc 2 năm/lần.

Cách đánh giá kết quả: Đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hoàn thiện và cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra của hoạt động thực hành, thực tập sư phạm theo định hướng phát triển năng lực và yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Việc đánh giá được thực hiện dựa trên số lượng và chất lượng các đợt rà soát, điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra.

Giải pháp 3: Xây dựng nội dung TH, TTSP theo tiếp cận năng lực

Mục đích: Xây dựng nội dung TH, TTSP theo tiếp cận năng lực nhằm phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm.

Nội dung giải pháp: Xây dựng hệ thống nội dung TH, TTSP gắn với chuẩn đầu ra và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Xác định các nhiệm vụ cụ thể cho sinh viên như: rèn luyện đạo đức nghề, xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, tư vấn học sinh, ứng dụng CNTT. Tổ chức thực hiện nội dung theo kế hoạch, có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên hướng dẫn và tổ chuyên môn.

Các đơn vị chỉ đạo và phối hợp thực hiện: Trường sư phạm (khoa, bộ môn) phối hợp với các trường phổ thông và giáo viên hướng dẫn.

Hình thức tổ chức thực hiện: Triển khai thông qua kế hoạch thực tập, hoạt động dự giờ, giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn và các nhiệm vụ thực tiễn tại trường phổ thông.

Cách đánh giá kết quả: Đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hoàn thiện hệ thống nội dung thực hành, thực tập sư phạm theo tiếp cận năng lực và mức độ đáp ứng các

yêu cầu của chuẩn đầu ra, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Giải pháp 4: Tổ chức thực hành, thực tập sư phạm thường xuyên

Mục đích: Tăng cường gắn kết giữa đào tạo và thực tiễn, giúp sinh viên phát triển năng lực nghề nghiệp và thích ứng với môi trường làm việc.

Nội dung giải pháp: Tổ chức cho sinh viên vừa học tại trường sư phạm vừa thực tập thường xuyên tại trường phổ thông. Xây dựng mô hình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên theo nhóm có giáo viên hướng dẫn. Tạo điều kiện để sinh viên tham gia đầy đủ các hoạt động dạy học, giáo dục tại trường phổ thông.

Các đơn vị chỉ đạo và phối hợp thực hiện: Trường sư phạm chủ trì; phối hợp với sở, phòng GD-ĐT và các trường phổ thông.

Hình thức tổ chức thực hiện: Thực hiện theo học kỳ; sinh viên đăng ký thực tập như học phần, tham gia thực tập thường xuyên tại trường phổ thông dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên.

Cách đánh giá kết quả: Đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ triển khai thường xuyên các hoạt động thực hành, thực tập sư phạm tại cơ sở giáo dục phổ thông và mức độ tham gia của sinh viên trong các hoạt động nghề nghiệp thực tiễn

Giải pháp 5: Đổi mới đánh giá kết quả thực hành, thực tập sư phạm

Mục đích: Đánh giá chính xác năng lực của sinh viên theo chuẩn đầu ra, đảm bảo tính khách quan, tin cậy và phù hợp với đánh giá giáo viên phổ thông.

Nội dung giải pháp: Xây dựng hệ thống tiêu chí, chỉ báo và minh chứng đánh giá theo tiếp cận năng lực. Tổ chức đánh giá theo quy trình gồm: tự đánh giá, đánh giá của giáo viên hướng dẫn và tổ chuyên môn. Xếp loại kết quả theo các mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt và quy đổi sang thang điểm phù hợp.

Các đơn vị chỉ đạo và phối hợp thực hiện: Trường sư phạm (phòng Đào tạo, khoa

chuyên môn) phối hợp với trường phổ thông và giáo viên hướng dẫn.

Hình thức tổ chức thực hiện: Thông qua phiếu đánh giá, minh chứng thực tập, hội đồng đánh giá và tổng hợp kết quả theo quy định.

Cách đánh giá kết quả: Đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hoàn thiện và áp dụng hiệu quả hệ thống tiêu chí, chỉ báo và minh chứng đánh giá thực hành, thực tập sư phạm theo tiếp cận năng lực.

Giải pháp 6: Tăng cường cơ sở vật chất, tài chính và ứng dụng công nghệ thông tin

Mục đích: Đảm bảo các điều kiện vật chất, tài chính và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý TH, TTSP.

Nội dung giải pháp: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phòng học, tài liệu và thư viện điện tử phục vụ TH, TTSP. Xây dựng cơ chế tài chính hợp lý, đảm bảo kinh phí cho hoạt động thực tập và hướng dẫn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và hỗ trợ thực tập.

Các đơn vị chỉ đạo và phối hợp thực hiện: Ban giám hiệu các trường sư phạm và

trường phổ thông; phối hợp với các cơ quan quản lý giáo dục.

Hình thức tổ chức thực hiện: Triển khai thông qua kế hoạch đầu tư hằng năm, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và dạy học trực tuyến.

Cách đánh giá kết quả: Đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính và hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động thực hành, thực tập sư phạm

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã lựa chọn được 06 giải pháp có tính cấp thiết và khả thi cao trong công tác quản lý hoạt động thực hành, thực tập cho sinh viên các trường đào tạo cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất. Các giải pháp này đã được kiểm định thông qua ý kiến chuyên gia và được đánh giá phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Trên cơ sở các giải pháp đã được lựa chọn, nghiên cứu đã xây dựng hệ thống chỉ dẫn cụ thể nhằm hỗ trợ công tác quản lý hoạt động thực hành, thực tập cho sinh viên các trường đào tạo cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý quá trình đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy*. Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2003.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Quy chế đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*. Ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*. Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông*. Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2018.

Nguồn bài báo: Phùng Xuân Dũng (2026), Bài báo trích từ đề tài cấp Bộ “*Nghiên cứu đề xuất quản lý hoạt động thực hành, thực tập cho sinh viên khối các trường đào tạo cử nhân sư phạm giáo dục thể chất, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018*”, đề tài đã được thông qua trước hội đồng khoa học tại Trường ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội.

Ngày nhận bài: 13/05/2026; Ngày đánh giá: 20/05/2026; Ngày duyệt đăng: 4/6/2026.